

Bản án số: 518/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Hồng Nga,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2020, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1975 (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

HKTT: 331/4A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 451/2B đường B, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Trịnh Quang M – sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: 331/4A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/02/2020 cùng lời khai của bà Nguyễn Thị C trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 496, quyển số 3/96 do Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/1996. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến năm 2006, ông M cờ bạc gây nợ nần, nhiều lần bà phải trả nợ cờ bạc thay cho ông M, khuyên răn nhưng ông M vẫn không thay đổi.

Năm 2008, ông M bỏ nhà đi đến nay mà không biết lý do, để một mình bà phải nuôi dạy các con. Bà và gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết tin tức gì của ông M. Do đó, năm 2019, bà C đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận S tuyên bố ông M mất tích và Tòa án nhân dân Quận S đã tuyên bố ông M mất tích theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 363/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị C xác định bà C và ông Trịnh Quang M có 03 con chung tên là Trịnh Tuấn A (nam), sinh ngày 27/10/1995 (đã thành niên); Trịnh Mỹ N (nữ), sinh ngày 14/7/1998 (đã thành niên) và Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002. Bà Nguyễn Thị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên là Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu ông Trịnh Quang M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có tài sản chung với ông M.

Về nợ chung: Bà C xác định không có nợ chung với ông M.

- Ngày 07/7/2020 bà Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

- Phía ông Trịnh Quang M không đến Tòa án nhân dân Quận S để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến.

- Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:*

Ngày 18/02/2020, bà Nguyễn Thị C nộp đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2020 (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với ông Trịnh Quang M, có nơi cư trú cuối cùng tại 331/4A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Quang M theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, để triệu tập ông Trịnh Quang M đến Tòa án nhân dân Quận S làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng ông Trịnh Quang M đã không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để: làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét, việc bà Nguyễn Thị C là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà và ông Trịnh Quang M là bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M.

*[2]. Về yêu cầu của đương sự:*

Tòa án nhân dân Quận S đã niêm yết hợp lệ cho ông Trịnh Quang M thông báo thụ lý số 124/TB-TLVA ngày 28/02/2020 về việc thụ lý vụ án “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang M. Phía ông Trịnh Quang M không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận S theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông Trịnh Quang M đã “không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu...” mà bà Nguyễn Thị C đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Quận S công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do bà Nguyễn Thị C đưa ra có giá trị chứng minh.

*- Xét quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 496, quyển số 3/96 do Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/1996. Nền căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 thì quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị C khai: năm 2006, ông M cờ bạc gây nợ nần, nhiều lần bà phải trả nợ cờ bạc thay cho ông M, khuyên răn nhưng ông M vẫn không thay đổi. Năm 2008, ông M bỏ nhà đi đến nay mà không biết lý do, để một mình bà phải nuôi dạy các con. Bà và gia đình đã tìm kiếm không biết tin tức gì của ông M. Do đó, năm 2019, bà C đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận S tuyên bố ông M mất tích và Tòa án nhân dân Quận 6 đã tuyên bố ông M mất tích theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 363/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang M.

Như vậy, việc bà C xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ việc mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 363/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận S về việc tuyên bố ông Trịnh Quang M mất tích, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Trịnh Quang M.

- Về con chung: theo giấy khai sinh số 980QH quyển số 7/96 do Ủy ban nhân dân Quận S cấp, đăng ký ngày 30/9/1996; giấy khai sinh số 81 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S cấp, đăng ký ngày 13/8/1998 và giấy khai sinh số 204 quyển số 02/2002 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S cấp, đăng ký ngày 19/12/2002, cùng lời khai của bà Nguyễn Thị C, đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M có 03 con chung tên là Trịnh Tuấn A (nam), sinh ngày 27/10/1995

(đã thành niên); Trịnh Mỹ N (nữ), sinh ngày 14/7/1998 (đã thành niên) và Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002.

Xét: theo xác nhận tạm trú đề ngày 17/6/2020 của Công an Phường C, Quận S trẻ Trịnh Tuấn K đang sống chung với bà C, đồng thời ngày 29/4/2020 trẻ K có bản tự trình bày nguyện vọng được sống với mẹ. Như vậy, bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của trẻ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao trẻ Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà C không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có tài sản chung với ông Trịnh Quang M, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có nợ chung với ông Trịnh Quang M, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì bà Nguyễn Thị C chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0010065, ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Trịnh Quang M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 496, quyển số 3/96 do Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký ngày 21/9/1996, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M có 03 con chung tên là Trịnh Tuấn A (nam), sinh ngày 27/10/1995 (đã thành niên); Trịnh Mỹ N (nữ), sinh ngày 14/7/1998 (đã thành niên) và Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002.

Bà Nguyễn Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Trịnh Tuấn K (nam), sinh ngày 06/12/2002. Bà C không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trịnh Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết

định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có tài sản chung với ông Trịnh Quang M.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có nợ chung với ông Trịnh Quang M.

**2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị C chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0010065, ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Quang M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Hồng Nga**